

Số: /SGDDĐT-HC&GDCT

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2025

V/v quy định tiêu chuẩn đánh giá thi đua  
đối với các trường, trung tâm thuộc Sở  
năm học 2024 - 2025

Kính gửi: Các trường, trung tâm trực thuộc Sở

Thực hiện Công văn số 350/BGDĐT-TCCB ngày 20/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng cụm thi đua các sở GDĐT từ năm học 2024-2025 (gọi tắt là Công văn số 350/BGDĐT-TCCB ngày 20/01/2025); căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Sở GDĐT quy định tiêu chuẩn đánh giá thi đua và cho điểm các lĩnh vực công tác đối với các trường, trung tâm trực thuộc Sở (gọi chung là các đơn vị), như sau:

## I. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

(Phụ lục đính kèm)

## II. QUY ĐỊNH CHO ĐIỂM CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC VÀ BÌNH CHỌN XÉT THƯỞNG

### 1. Quy định cho điểm

a) Chấm điểm theo danh mục tiêu chí thi đua

- Mức 1: Đạt từ 80 điểm trở lên - Thực hiện đầy đủ yêu cầu của tiêu chí, có minh chứng rõ ràng.

- Mức 2: Đạt từ 60 điểm đến dưới 80 điểm - Thực hiện chưa đầy đủ theo yêu cầu của tiêu chí.

- Mức 3: Đạt từ 50 điểm đến dưới 60 điểm - Thực hiện chưa đầy đủ, không hiệu quả theo yêu cầu của tiêu chí.

- Mức 4: Đạt dưới 50 điểm - Không đáp ứng được yêu cầu tiêu chí.

b) Quy định về điểm thưởng

Điểm thưởng: Dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nổi trội, có sáng tạo trong việc thực hiện lĩnh vực công tác, có ý nghĩa lan tỏa trong toàn ngành hoặc có sự vươn lên vượt bậc so với năm học trước.

Ngoài số điểm theo quy định, các đơn vị tự chấm điểm hoặc các phòng Sở chấm thẩm định được chấm điểm thưởng với số điểm tối đa là 0,5 điểm (trừ lĩnh vực thi đua, khen thưởng không có điểm thưởng); lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, hợp tác quốc tế tối đa 01 điểm).

### 2. Bình chọn xét khen thưởng

Trên cơ sở điểm tự chấm của các đơn vị, Sở GDĐT sẽ tổ chức thẩm định; dựa vào biên bản kiểm tra và sự đánh giá của các phòng thuộc Sở GDĐT, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xem xét và đề nghị các cấp khen thưởng.

Xét khen thưởng theo tổng số điểm từ cao xuống thấp; trường hợp nhiều đơn vị có tổng điểm bằng nhau thì ưu tiên xét đơn vị có nhiều sản phẩm đổi mới, sáng tạo đã được Sở thẩm định, đánh giá.

Không xét khen thưởng đối với đơn vị để xảy ra vi phạm đặc biệt nghiêm trọng (theo kết luận của cấp có thẩm quyền), làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục địa phương và uy tín của ngành.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với các đơn vị**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung các lĩnh vực công tác;
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và cho điểm từng lĩnh vực công tác;
- Gửi Báo cáo kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác năm học 2024 - 2025 về Sở GDĐT (qua hệ thống Thông tin chính quyền điện tử thành phố, Phòng Hành chính-Giáo dục Chính trị, ông Lê Văn Lộc nhận) trước ngày **30/6/2025**.

Lưu ý: Báo cáo và tự chấm điểm thực hiện theo từng lĩnh vực công tác (báo cáo riêng theo từng lĩnh vực, nêu rõ giải pháp, minh chứng, kết quả cụ thể).

#### **2. Đối với các phòng thuộc Sở**

Để giúp lãnh đạo Sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành theo dõi đánh giá, bình xét khen thưởng các đơn vị cuối năm học được chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng động viên, nêu gương trong toàn ngành, Giám đốc Sở GDĐT phân công các phòng Sở theo dõi đánh giá, cho điểm các lĩnh vực công tác theo Phụ lục đính kèm tại Phần I (trường hợp thay đổi đơn vị chủ trì theo dõi đánh giá, cho điểm do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, lãnh đạo Sở sẽ giao 01 đơn vị chủ trì chấm thẩm định)

Trên đây là quy định tiêu chuẩn đánh giá thi đua, cho điểm các lĩnh vực công tác đối với các đơn vị trực thuộc Sở trong năm học 2024 - 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (Phòng Hành chính-Giáo dục Chính trị) để được hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Trưởng các phòng sở;
- Lưu: VT, HC&GDCT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Bích Thuận**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-HC&GDCT ngày /3/2025 của Sở GDĐT)

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
<b>I</b>	<b>Giáo dục Mầm non</b> (Chỉ áp dụng đối với các trường mầm non thuộc Sở)		<b>7</b>	Phòng GDMN&GDTH
1	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non		<b>3</b>	
a)	<p>Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát huy chủ đề năm học Chủ đề năm học “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”.</li> <li>- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, xanh, thân thiện, hạnh phúc và phòng, chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích</li> <li>- Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ tại các cơ sở GDMN. Không để xảy ra trường hợp trẻ bị tai nạn hoặc tử vong và ảnh hưởng về thể chất của trẻ.</li> <li>- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch và báo cáo kết quả chăm sóc nuôi dưỡng, phòng chống bạo hành trẻ.</li> <li>- Các hình ảnh, tư liệu hoạt động của nhà trường thể hiện chủ đề năm học.</li> <li>- Hội thi, hội thảo, Kế hoạch/văn bản chỉ đạo, phối hợp triển khai, huy động nguồn lực xã hội hóa trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho trẻ...</li> </ul>	1	
b)	<p>Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối cơ cấu dưỡng chất trong ngày của trẻ, xây dựng thực đơn không vượt quá định mức calo/ngày/trẻ theo quy định khuyến nghị của Bộ Y tế, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm trong bữa ăn, xây dựng thực đơn và chế biến bữa ăn bán trú nhà trẻ và mẫu giáo riêng biệt. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN</li> <li>- Có 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Giảm số lượng và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thi, hội thảo, Kế hoạch/văn bản chỉ đạo, về vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn, trang bị các phân mềm tính định lượng dinh dưỡng của địa phương.</li> <li>- Thực đơn theo ngày, tuần, mùa, tháng của trẻ NT và MG</li> <li>- Sổ theo dõi sức khỏe của trẻ, văn bản triển khai nhằm giảm số lượng và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì có hiệu quả và có tính lan tỏa tại địa phương.</li> <li>- Kết quả triển khai bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.</li> </ul>	1	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
		- Kế hoạch/Công văn hướng dẫn đảm bảo an toàn nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.		
c)	<p>Đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện hoạt động giáo dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương, vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện của cơ sở GDMN.</li> <li>- Nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo và thiết thực trong triển khai thực hiện Chuyên đề “Trường học lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”, mô hình điểm cấp thành phố và quận, huyện.</li> <li>- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ thông qua chơi, trải nghiệm đóng vai trò chủ đạo, khai thác các yếu tố đặc thù văn hóa của địa phương và cơ hội của đô thị, vùng miền vào hoạt động giáo dục cho trẻ.</li> <li>- Quản lý việc tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo ở những cơ sở GDMN có đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, đúng theo các quy định hiện hành và đáp ứng nhu cầu của cha, mẹ trẻ theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.</li> </ul>	<p>Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch chương trình phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục các nhóm, lớp.</p> <p>- Hội thi, hội thảo, Kế hoạch/văn bản chỉ đạo triển khai, tập huấn bồi dưỡng... Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2, hình ảnh, video tư liệu các hoạt động đã triển khai và thực hiện tại cơ sở giáo dục.</p> <p>Kế hoạch/văn bản chỉ đạo triển khai, tập huấn bồi dưỡng và hồ sơ có liên quan về quản lý việc tổ chức hoạt động LQTA chi trẻ mẫu giáo.</p>	1	
2	Thực hiện phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia		2	
a)	<p>Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; định hướng phổ cập trẻ mẫu giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ dưới 18 tháng tuổi ra lớp tại các trường mầm non đạt từ 7-10%, tỉ lệ trẻ nhà trẻ đạt 65 %.</li> <li>- Tăng tỉ lệ trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN ra lớp đạt từ 98% trở lên, duy trì PCGDMN cho trẻ 5 tuổi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản chỉ đạo thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi phù hợp với tình hình địa phương</li> <li>- Văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh trẻ dưới 18 tháng tuổi ra lớp tại các trường của địa phương, đánh giá kết quả triển khai: số lượng trường, số nhóm lớp, số trẻ.</li> <li>- Tỉ lệ phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5</li> </ul>	1	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
		tuổi.		
b)	Phát triển số lượng và chất lượng trường chuẩn quốc gia	Văn bản chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia/kiểm định chất lượng. Tăng 1-2%/quận, huyện.	1	
3	Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non; ban hành và thực hiện các chính sách giáo dục mầm non		2	
a)	<p>Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; hướng dẫn công tác quản trị cơ sở giáo dục mầm non.</li> <li>- Công tác kiểm tra, đánh giá của Phòng GDĐT về việc duy trì và cập nhật hiệu quả thông tin trên trang Website nhà trường, thực hiện công khai theo quy định của Bộ GDĐT tại các cơ sở giáo dục mầm non.</li> <li>- Có giải pháp đổi mới giáo dục hòa nhập tại cơ sở giáo dục mầm non.</li> <li>- Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử trong nhà trường. Triển khai phần mềm bán trú và các phần mềm khác trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động điều hành của nhà trường khoa học.</li> <li>- Hoàn thành các báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc chuyên đề theo định kì, đột xuất có chất lượng và thống kê số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, chuẩn xác các thông số theo biểu mẫu đúng quy định, đảm bảo thời gian.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả việc thực hiện tự chủ; công tác quản trị nhà trường.</li> <li>- Văn bản kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra việc triển khai tại các trường.</li> <li>- Các kế hoạch/văn bản chỉ đạo/mô hình giáo dục hòa nhập của quận, huyện, trường mầm non.</li> <li>- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan. Lưu trữ hồ sơ kế hoạch giáo dục trên phần mềm và máy tính</li> <li>- Các báo cáo, biểu thống kê trên cơ sở dữ liệu ngành chuẩn xác, đúng thời gian quy định.</li> </ul>	1	
b)	Ban hành và thực hiện các chính sách giáo dục mầm non: - Thực hiện tốt các chính sách cho trẻ và giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của	- Văn bản tham mưu thực hiện chính sách về các chính sách giáo dục mầm non trên địa bàn theo quy định và các văn bản của	1	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
	<p>HĐND về quy định chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND về hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2023- 2024; Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND về Quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 25/2/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;</p> <p>- Quản lý tốt có hiệu quả các cơ sở GDMN độc lập tư thục trên địa bàn đi vào nền nếp tuân thủ các quy định trong thực hiện Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT</p>	<p>Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>- Tham mưu ban hành văn bản xây dựng các cơ chế chính sách riêng, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục mầm non nhằm thực hiện hiệu quả công tác PCDMNTNT tại địa phương.</p> <p>- Phối hợp với các ban ngành liên quan xây dựng, triển khai các kế hoạch liên ngành về nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p>- Hồ sơ minh chứng lưu trữ công tác quản lý các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn</p>		
<b>II</b>	<b>Giáo dục Tiểu học</b> (Chỉ áp dụng đối với Trường CB Tương Lai và Trung tâm HTPTGDHN Đà Nẵng)		<b>7</b>	<b>Phòng GDMN&amp;GDTH</b>
1	Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		<b>2</b>	
a)	Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học; các giải pháp về cơ sở vật chất, trường – lớp – học sinh, đội ngũ giáo viên, trang thiết bị dạy học nhằm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông có hiệu quả	<p>Hồ sơ văn bản chỉ đạo của các cấp; kế hoạch triển khai của đơn vị, các giải pháp và báo cáo kết quả thực hiện.</p> <p>Có số liệu và hồ sơ minh chứng các điển hình sáng tạo của đơn vị.</p>	1	
b)	Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT; các hình thức/mô hình nhằm phát triển năng lực của học	- Kế hoạch triển khai dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT	0.5	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
	sinh đối với môn Ngoại ngữ - Tin học.	- Số liệu minh chứng: +Tỉ lệ học sinh học Ngoại ngữ theo từng Khối lớp + Tỉ lệ học sinh học Tin học theo từng Khối lớp + Tổ chức các cuộc giao lưu/ tham gia Hội thi các cấp; triển khai mô hình Câu lạc bộ tại các đơn vị,....		
c)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT; Giáo dục STEM; Triển khai nội dung Giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy	- Hồ sơ văn bản chỉ đạo của các cấp; kế hoạch triển khai của đơn vị, các giải pháp và báo cáo kết quả thực hiện. - Số liệu, minh chứng	0.5	
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá		<b>2</b>	
a)	Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá	- Có kế hoạch chỉ đạo, triển khai việc thực hiện đổi mới các phương pháp và hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và phương pháp, hình thức đánh giá; tổ chức mô hình Câu lạc bộ các môn học - Số liệu minh chứng.	1	
b)	Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường;	Hồ sơ xây dựng kế hoạch; triển khai thực hiện và báo cáo kết quả.	0.5	
c)	Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; những mô hình hay, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn đơn vị; các Câu lạc bộ môn học trong giờ chính khóa/ngoại khóa	- Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 1- 5 (tỉ lệ theo từng khối lớp và tỉ lệ chung cả 5 khối lớp). - Những mô hình hay/tiêu biểu	0.5	
3	Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		<b>2</b>	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá
a)	Công tác chỉ đạo phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học bắt buộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ, kế hoạch thực hiện phổ cập GDTH.</li> <li>- Các giải pháp huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện giáo dục tiểu học bắt buộc</li> </ul> <p><i>Kết quả đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ phần trăm học sinh 6 tuổi vào lớp 1.</li> <li>+ Tỷ lệ huy động trẻ 6-14 tuổi ra lớp</li> <li>+ Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi.</li> <li>+ Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (tỷ lệ phần trăm giữa số học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học và tổng số học sinh vào học lớp 1 của bốn năm trước đó).</li> <li>+ Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học</li> <li>+ Tỷ lệ trẻ khuyết tật đi học</li> </ul>	1	
b)	Phát triển số lượng và chất lượng trường chuẩn quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia/kiểm định chất lượng.</li> </ul> <p><i>Kết quả đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lượng trường đang đạt chuẩn quốc gia, theo từng mức độ, tỉ lệ).</li> <li>+ Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia tăng so với năm trước: ....., tỉ lệ:...</li> </ul>	1	
4	Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học		<b>1</b>	



<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
a)	Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường, hiệu trưởng và giáo viên trong thực hiện Chương trình giáo dục cấp tiểu học; thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; ứng dụng các phần mềm để quản lý để thực hiện các hoạt động điều hành của nhà trường khoa học; triển khai thí điểm Học bạ số.	Báo cáo kết quả triển khai, số liệu, hồ sơ minh chứng thể hiện rõ nội dung, kết quả đạt được	0.5	
b)	Hoàn thành các báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc chuyên đề theo định kỳ, đột xuất có chất lượng và thống kê số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành kịp thời, chuẩn xác các thông số theo biểu mẫu đúng quy định, đảm bảo thời gian. - Công tác kiểm tra, đánh giá của Phòng GDĐT về việc duy trì và cập nhật hiệu quả thông tin trên trang Website nhà trường, thực hiện công khai theo quy định của Bộ GDĐT tại các đơn vị trường học.		0.5	
<b>III</b>	<b>Giáo dục Trung học</b>		<b>9</b>	<b>Phòng GDTrH&amp;GDTX</b>
1	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục trung học		<b>3</b>	
a)	Xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ chức quản lý thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị; thực hiện đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) đạt chất lượng, hiệu quả. Có kết quả đạt được, minh chứng thuyết phục, tin cậy.	Kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn; kế hoạch dạy học, kế hoạch dạy học/kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục chủ đề của giáo viên; kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá; kết quả giáo dục; báo cáo kết quả giáo dục, hình ảnh,...	<b>3</b>	
b)	Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ chức quản lý, thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị; thực hiện đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá các môn học/hoạt động		<b>2</b>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
	giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT. Có kết quả đạt được, minh chứng thuyết phục, tin cậy.			
c)	Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ chức quản lí, thực hiện tương đối phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị; thực hiện đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT nhưng còn chưa đạt chất lượng, hiệu quả ở một vài môn học/hoạt động giáo dục. Có kết quả đạt được, minh chứng thuyết phục, tin cậy.		<b>1</b>	
d)	Xây dựng và thực hiện không đầy đủ kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT.		<b>0</b>	
2	Thực hiện phổ cập giáo dục trung học và xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia		<b>2</b>	
a)	Đã được công nhận trường chuẩn quốc gia (còn thời hạn).	Quyết định công nhận; Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia	2	
b)	Đã được công nhận trường chuẩn quốc gia nhưng hết thời hạn; đã đăng kí đánh giá ngoài.	Hồ sơ tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá, tờ trình đề nghị đánh giá ngoài.	1,5	
c)	Đã thực hiện tự đánh giá nhưng chưa đăng kí đánh giá ngoài.	Hồ sơ tự đánh giá.	1	
d)	Chưa đạt chuẩn quốc gia, chưa thực hiện tự đánh giá		0	
3	Đổi mới công tác quản lí giáo dục trung học		<b>2</b>	
a)	Có kết quả đạt được, minh chứng thuyết phục, tin cậy về đổi mới công tác quản lí giáo dục trung học/quản trị nhà trường đáp ứng với mục tiêu đổi mới chương trình GDPT.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, hồ sơ sinh hoạt chuyên môn, báo cáo sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn; hồ sơ tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi; hồ sơ đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục; hồ sơ kiểm tra nội	<b>2</b>	
b)	Có kết quả thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục, tuy nhiên, các giải pháp chưa hoàn toàn đáp ứng đầy đủ các mục tiêu đổi mới chương trình GDPT.		<b>1,5</b>	
c)	Đã triển khai một số hoạt động đổi mới trong công tác quản lí		<b>1</b>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
	giáo dục nhưng kết quả chưa đáp ứng đầy đủ các mục tiêu của chương trình GDPT.	bộ, minh chứng về công tác truyền thông,...		
d)	Không có hoặc rất ít đổi mới trong công tác quản lý giáo dục, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình GDPT.		<b>0</b>	
4	Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học		<b>2</b>	
a)	Xây dựng kế hoạch đầy đủ các mục tiêu, tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp. Có minh chứng thuyết phục, tin cậy.	- Văn bản phối hợp với các với các ngành, địa phương liên quan và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức tư vấn nghề nghiệp, báo cáo tỉ lệ phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề	2	
b)	Thực hiện được một số mục tiêu và giải pháp bảo đảm giáo dục hướng nghiệp.	- Kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch tổ chức tư vấn hướng nghiệp, hồ sơ chỉ đạo và tổ chức dạy học các môn học; hồ sơ tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,...	1,5	
c)	Kế hoạch và các giải pháp triển khai còn hạn chế, kết quả chưa thực sự đáp ứng được các mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học.		1	
d)	Thực hiện mục tiêu và giải pháp không bảo đảm giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học.		0	
<b>IV</b>	<b>Giáo dục Thường xuyên</b> ( <i>Chỉ áp dụng đối với các trung tâm GDTX</i> )		<b>9</b>	<b>Phòng GDTrH&amp;GDTX</b>
1	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong năm học		<b>2</b>	
a)	Quản lý, chỉ đạo thực hiện hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ GDTX trong năm; báo cáo việc thực hiện các kiến nghị của thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra (nếu có); các kết quả triển khai đánh giá so với năm học trước (minh chứng số liệu cụ thể). Các hạn chế, khuyết điểm cụ thể (nếu có).	2	
b)	Quản lý, chỉ đạo thực hiện hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học		1.5	
c)	Quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong năm học. Tuy nhiên, kết quả thực hiện vẫn còn một số hạn chế, để xảy ra 01 khuyết điểm cụ thể		1	
d)	Quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong năm học; tuy nhiên, kết quả thực hiện vẫn còn một số hạn chế, để xảy ra từ 02 khuyết điểm trở lên		0	
2	Đổi mới, sáng tạo và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý		<b>2</b>	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá
	GDTX			
a)	Cơ sở GDTX được hoàn thiện; có giải pháp đặc thù trong quản lí và huy động người học các chương trình GDTX đạt kết quả nổi trội; kết quả ứng dụng CNTT trong quản lí GDTX được đầy mạnh và sáng tạo; được nhiều đơn vị khác học tập kinh nghiệm	Minh chứng về các giải pháp quản lí; minh chứng kết quả huy động người học nổi bật thông qua giải pháp đặc thù; minh chứng trong việc ứng dụng CNTT trong hệ thống cơ sở GDTX; phân tích so sánh sự chuyển tích cực so với năm trước	2	
b)	Cơ sở GDTX được hoàn thiện; có giải pháp huy động người học các chương trình GDTX đạt kết quả tốt; việc ứng dụng CNTT trong quản lí, quản trị cơ sở GDTX có chuyển biến tích cực		1,5	
c)	Việc huy động người học các chương trình GDTX gia tăng so với năm trước, việc ứng dụng CNTT trong quản lí GDTX có chuyển biến tích cực		1	
d)	Việc huy động người học các chương trình GDTX chưa hiệu quả; chưa ứng dụng CNTT trong quản lí GDTX thành hệ thống		0,5	
3	Kết quả số lượt người học các chương trình GDTX		<b>1.5</b>	
a)	Chất lượng Chương trình GDTX cấp THPT tăng, tỉ lệ mù chữ giảm; số lượng người học theo học các chương trình GDTX tăng cao so với năm trước	Thống kê minh chứng về các điều kiện đảm bảo chất lượng; tỉ lệ xóa mù chữ 3 năm liên tiếp; biện pháp thúc đẩy chất lượng chương trình; minh chứng số lượt người học các chương trình GDTX 3 năm tiếp	1.5	
b)	Chất lượng Chương trình GDTX cấp THPT duy trì ổn định; tỉ lệ mù chữ giảm; số lượng người học theo học các chương trình GDTX tăng cao so với năm trước		1	
c)	Chất lượng Chương trình GDTX cấp THPT duy trì ổn định; tỉ lệ mù chữ và số lượng người học theo học các chương trình GDTX duy trì so với năm trước		0.5	
d)	Số lượt người học theo các chương trình GDTX giảm so với năm trước		0	
4	Kết quả triển khai Đề án xây dựng xã hội học tập		<b>1.5</b>	
a)	Các hoạt động triển khai Đề án phong phú, thúc đẩy học tập suốt đời; mô hình học tập được triển khai hiệu quả, thiết thực.	Kế hoạch triển khai Đề án trong năm; danh mục các hoạt động triển khai trong Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, ngày sách,	1,5	
b)	Các hoạt động của Đề án trong năm được triển khai đầy đủ theo		1	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
	kế hoạch tăng hơn so với năm trước	văn hóa đọc... và các hoạt động khác thúc đẩy học tập suốt đời khác.		
c)	Các hoạt động của Đề án trong năm được triển khai		0,5	
d)	Có xây dựng kế hoạch thực hiện theo Đề án nhưng không triển khai theo kế hoạch		0	
5	Kết quả tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp		2	
a)	Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên...); Xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục khác (đại học, cao đẳng...). Số lượng tuyển sinh các lớp và học viên tăng so với năm trước.	Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; số liệu minh chứng về tuyển sinh và đào tạo học viên Các văn bản liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục khác; số liệu minh chứng về kết quả thực hiện	2	
b)	Xây dựng kế hoạch và triển khai ổn định đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên...); Xây dựng kế hoạch và triển khai ổn định các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục khác (đại học, cao đẳng...). Số lượng tuyển sinh các lớp và học viên ổn định so với năm trước.		1.5	
c)	Xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên...); triển khai hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục khác (đại học, cao đẳng...) Số lượng tuyển sinh các lớp và học viên giảm so với năm trước.		1	
d)	Có xây dựng kế hoạch thực hiện nhưng triển khai chưa hiệu quả các hoạt động (công tác tuyển sinh, đào tạo số lượng còn hạn chế)		0.5	
<b>V</b>	<b>Giáo dục Thể chất</b> (Chỉ áp dụng đối với các trường THPT)			2

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
1	Giáo dục thể chất		<b>1</b>	
a)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn về môn học;</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ chức quản lý thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị;</li> <li>- Thực hiện báo cáo đầy đủ;</li> <li>- Cập nhật đầy đủ số liệu liên quan trên cơ sở dữ liệu ngành;</li> <li>- Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, tập huấn môn Giáo dục thể chất;</li> <li>- Có kết quả đạt được, minh chứng đầy đủ, tin cậy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về môn học;</li> <li>- Xây dựng kế hoạch nhà trường thời gian thực hiện chương trình;</li> <li>- Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên; kế hoạch bài dạy của giáo viên phù hợp với thực tiễn của nhà trường;</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện môn học;</li> <li>- Cập nhật và báo cáo cơ sở dữ liệu số về sức khỏe học sinh (cân nặng, chiều cao), số lượng học sinh biết bơi;</li> <li>- Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, tập huấn môn Giáo dục thể chất.</li> </ul>	<b>1</b>	
b)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn về môn học;</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ chức quản lý thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị;</li> <li>- Thực hiện báo cáo đầy đủ;</li> <li>- Cập nhật đầy đủ số liệu liên quan trên cơ sở dữ liệu ngành;</li> <li>- Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, tập huấn môn Giáo dục thể chất;</li> <li>- Thực hiện các tiêu chí trên đạt từ 80% đến dưới 100%.</li> </ul>		<b>0,8</b>	
c)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn về môn học;</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ chức quản lý thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị;</li> <li>- Thực hiện báo cáo đầy đủ;</li> <li>- Cập nhật đầy đủ số liệu liên quan trên cơ sở dữ liệu ngành;</li> <li>- Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, tập huấn môn Giáo dục thể chất.</li> <li>- Thực hiện các tiêu chí trên đạt từ 50% đến dưới 80%.</li> </ul>		<b>0,6</b>	
d)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn về môn học;</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo cấu trúc, nội dung và tổ</li> </ul>		<b>0,4</b>	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
	chức quản lý thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị; - Thực hiện báo cáo đầy đủ; - Cập nhật đầy đủ số liệu liên quan trên cơ sở dữ liệu ngành; - Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, tập huấn môn Giáo dục thể chất; - Thực hiện các tiêu chí trên đạt dưới 50%.			
2	Thể thao trường học		<b>1</b>	
a)	- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về hoạt động thể thao trong trường học; - Báo cáo kết quả tổ chức giải thể thao học sinh (TTHS) hoặc Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) cấp cơ sở hằng năm đúng thời gian quy định; - Nộp hồ sơ thi đấu giải TTHS hoặc HKPD cấp thành phố đúng yêu cầu và thời gian quy định; - Tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn giải TTHS và HKPD cấp thành phố (nếu đơn vị có đăng kí tham gia thi đấu); - Có kết quả đạt được, minh chứng đầy đủ, tin cậy.	- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; - Báo cáo kết quả tổ chức giải TTHS hoặc HKPD cấp cơ sở hằng năm đúng thời gian quy định; - Nộp hồ sơ thi đấu giải TTHS hoặc HKPD cấp thành phố đúng yêu cầu và thời gian quy định; - Tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn giải TTHS và HKPD cấp thành phố (nếu đơn vị có đăng kí tham gia thi đấu).	<b>1</b>	
b)	- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về hoạt động thể thao trong trường học; - Báo cáo kết quả tổ chức giải TTHS hoặc HKPD cấp cơ sở hằng năm đúng thời gian quy định; - Nộp hồ sơ thi đấu giải TTHS hoặc HKPD cấp thành phố đúng yêu cầu và thời gian quy định; - Tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn giải TTHS và HKPD cấp thành phố (nếu đơn vị có đăng kí tham gia thi đấu); - Thực hiện các tiêu chí trên đạt từ 80% đến dưới 100%.		<b>0,8</b>	
c)	- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 48/2020/TT-		<b>0,6</b>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
	BGDĐT ngày 31/12/2020 về hoạt động thể thao trong trường học; - Báo cáo kết quả tổ chức giải TTHS hoặc HKPD cấp cơ sở hằng năm đúng thời gian quy định; - Nộp hồ sơ thi đấu giải TTHS hoặc HKPD cấp thành phố đúng yêu cầu và thời gian quy định; - Tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn giải TTHS và HKPD cấp thành phố (nếu đơn vị có đăng kí tham gia thi đấu); - Thực hiện các tiêu chí trên đạt từ 50% đến dưới 80%.			
d)	- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về hoạt động thể thao trong trường học; - Báo cáo kết quả tổ chức giải TTHS hoặc HKPD cấp cơ sở hằng năm đúng thời gian quy định; - Nộp hồ sơ thi đấu giải TTHS hoặc HKPD cấp thành phố đúng yêu cầu và thời gian quy định; - Tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn giải TTHS và HKPD cấp thành phố (nếu đơn vị có đăng kí tham gia thi đấu); - Thực hiện các tiêu chí trên đạt dưới 50%.		<b>0,4</b>	
<b>VI</b>	<b>Kế hoạch – Tài chính</b>		<b>10</b>	<b>Phòng Kế hoạch – Tài chính</b>
1	Rà soát, sắp xếp mạng lưới và tăng cường cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục		2	
2	Công tác đầu tư mua sắm đảm bảo thiết bị dạy học		2	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ngành Giáo dục.	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	1	
4	Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách hằng năm của địa phương theo yêu cầu của Sở GDĐT	Báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục đảm bảo thời gian, số liệu chính xác, phù hợp	2	



<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
		với các quy định hiện hành		
5	Chấn chỉnh lạm thu, giá dịch vụ đào tạo, mức thu học phí, định mức kinh tế kỹ thuật thuộc thẩm quyền của ban hành của địa phương.	Thực hiện các khoản thu theo đúng quy định, không có đơn thư, phản ánh liên quan đến các khoản thu, huy động sai quy định,...	1	
		Xây dựng giá dịch vụ các khoản thu gửi cấp trên thẩm định trước khi ban hành	0.5	
6	Cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, bồi dưỡng đào tạo giáo viên theo quy định tại các chương trình, đề án, dự án	Cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu	1	
		Cân đối ngân sách để đào tạo bồi dưỡng CBGV theo quy định	0.5	
<b>VII</b>	<b>Tổ chức cán bộ</b>		<b>5</b>	<b>Phòng Tổ chức cán bộ</b>
1	Thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên ngành Giáo dục	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	1	
2	Thực hiện công tác sử dụng đội ngũ, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng viên chức		1	
3	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục		1	
4	Đào tạo, nâng chuẩn trình độ giáo viên; bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, CBQLGD (cập nhật trên hệ thống CNTT theo quy định)		1	
5	Việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; chế độ thông tin báo cáo		1	
<b>VIII</b>	<b>Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin</b>		<b>10</b>	<b>Phòng Quản lý chất lượng giáo dục</b>
1	Công tác quản lý kiểm định chất lượng giáo dục		<b>2</b>	
a)	Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác KĐCLGD; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ	Văn bản triển khai, thực hiện các văn bản theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT;	0.5	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
	KĐCLGD năm học 2024-2025.	Công văn triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.		
b)	Tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác KĐCLGD.	Văn bản cử cán bộ, giáo viên tham dự: nội dung, số lượng, thành phần tham dự và số người tham dự đầy đủ theo văn bản của Sở GDĐT.	0.5	
c)	Triển khai thực hiện công tác KĐCLGD tại đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đơn vị, trường học đã công nhận đạt KĐCLGD (giấy chứng nhận còn giá trị): Kế hoạch cải tiến chất lượng, triển khai thực hiện cải tiến chất lượng (không báo cáo về Sở theo quy định: không có điểm)</li> <li>- Đối với đơn vị, trường chưa được công nhận đạt KĐCLGD (hoặc giấy chứng nhận không còn giá trị): Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá, kế hoạch tự đánh giá, các phiếu đánh giá tiêu chí, dự thảo báo cáo tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá; kế hoạch cải tiến chất lượng (không báo cáo, gửi các văn bản này về Sở theo quy định: không có điểm).</li> </ul>	0.5	
d)	Kết quả công tác KĐCLGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành tự đánh giá đối với trường chưa được đánh giá ngoài công nhận đạt KĐCLGD.</li> <li>- Đăng kí đánh giá ngoài nếu đủ điều kiện để đăng kí đánh giá ngoài (không báo cáo về Sở GDĐT hoặc không đăng kí đánh giá ngoài khi đủ điều kiện theo quy định: không có điểm).</li> <li>- Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng giáo</li> </ul>	0.5	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
		<p>dục năm học về Sở GDĐT.</p> <p>- Báo cáo về Sở GDĐT kết quả thực hiện KĐCLGD (Không báo cáo về Sở theo quy định: không có điểm).</p>		
2	Công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ		<b>1.5</b>	
a)	Triển khai văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về công tác quản lý chất lượng giáo dục; Tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT triệu tập về công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ	Có minh chứng cho việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ; Văn bản, danh sách cử cán bộ, giáo viên tham dự: số lượng, thành phần tham dự công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ	0.5	
b)	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác bảo quản, cấp phát bằng tốt nghiệp THPT đảm bảo quy định.	Báo cáo việc quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp THPT, số lượng bằng tốt nghiệp đã phát trong năm 2024 về Sở GDĐT theo đúng quy định;	0.5	
c)	Bảo quản, cấp phát bằng tốt nghiệp THPT đảm bảo quy định.	- Bảo quản, cấp phát văn bằng tốt nghiệp THPT, THCS cho người học đúng quy định.	0.5	
3	Công tác quản lý thi và đánh giá		<b>1.5</b>	
a)	Có triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác quản lý thi và đánh giá; Tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tập huấn về khảo thí (công tác thi, chuẩn bị các kì thi, các kì khảo sát, đánh giá quốc gia, quốc tế, đánh giá diện rộng) và KĐCLGD.	Các văn bản triển khai, thực hiện các văn bản theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT; Văn bản, danh sách cử cán bộ, giáo viên tham dự: số lượng, thành phần tham dự công tác khảo thí	0.5	
b)	Triển khai hội nghị, hội thảo, tập huấn cho giáo viên về khảo thí (triển khai quy chế, hướng dẫn, tập huấn công tác thi tốt nghiệp THPT...), hội nghị rút kinh nghiệm để chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025.	Văn bản, kế hoạch và tổ chức hướng dẫn hội thảo, tập huấn; nội dung, số lượng tham gia tập huấn (không có minh chứng sẽ không có điểm).	0.5	
c)	Chuẩn bị, triển khai đầy đủ, kịp thời công tác thi tốt nghiệp	- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện	0.5	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá
	THPT năm 2025: chuẩn bị cơ sở vật chất, cử đủ nhân sự tham gia công tác thi; tập huấn và quán triệt Quy chế thi, hướng dẫn học sinh đăng kí dự thi, dự thi; nhập dữ liệu đăng kí dự thi, thay đổi nguyện vọng tuyển sinh đại học.	(Đối với cơ sở giáo dục có bậc học THPT) về nội dung: chuẩn bị cơ sở vật chất, cử đủ nhân sự tham gia công tác thi; tập huấn và quán triệt Quy chế thi, hướng dẫn học sinh đăng kí dự thi, dự thi; hướng dẫn thí sinh đăng kí dự thi tốt nghiệp, thay đổi nguyện vọng tuyển sinh đại học, cao đẳng trực tuyến trên hệ thống của Bộ GDDT. (Trường hợp cử không đủ, cử không đúng thành phần hoặc không tham gia công tác thi theo Quyết định của các cấp không có lí do chính đáng sẽ bị trừ điểm thi đua)		
4	Chuyển đổi số trong “Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành”		<b>2</b>	
a)	Có văn bản phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin và hướng dẫn, điều hành hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả	Quyết định hoặc Công văn phân công nhiệm vụ; Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động ứng dụng CNTT	0.5	
b)	Có triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDDT về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2024-2025.	Các văn bản triển khai, thực hiện các văn bản theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDDT;	1	
c)	Triển khai hội nghị, hội thảo, tập huấn cho giáo viên sử dụng các phần mềm, công cụ để tổ chức dạy học, quản lí, an toàn thông tin, an ninh mạng.	Văn bản, kế hoạch và tổ chức hướng dẫn hội thảo, tập huấn (không có minh chứng sẽ không có điểm)	0.5	
5	Chuyển đổi số “Kết quả chuyển đổi số cơ sở giáo dục”		<b>3</b>	
a)	Cập nhật, đồng bộ đầy đủ, chính xác các thông tin của học sinh, giáo viên, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh vào phần mềm CSDL ngành GDDT, xác thực thông tin cá nhân với CSDL quốc gia về dân cư.	Cập nhật đầy đủ thông tin, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Sở (nếu chậm trễ không tính điểm).	0.5	
b)	Tỉ lệ tổ chức tạo, kí sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, học bạ số trên CSDL ngành vào cuối học kì I và cuối năm học (tỉ lệ này trừ các lớp có học sinh phải kiểm	Đạt tỉ lệ 100% và đúng hạn	1	
		Đạt tỉ lệ từ 95% đến dưới 100%	0.8	
		Đạt tỉ lệ từ 90% đến dưới 95%	0.5	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
	tra lại và rèn luyện hè)	Dưới 90% không tính điểm	0.0	
c)	Tiếp nhận, xử lý danh sách học sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10 (đối với trường THPT tư thục, trung tâm GDTX) trên CSDL để xác nhận nộp hồ sơ, xác nhận nhập học, xếp lớp trên hệ thống CSDL ngành (kế thừa mã học sinh lớp 9 trên CSDL ngành GDĐT); tiếp nhận danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn (đối với trường THPT công lập) để xác nhận nhập học, xếp lớp, tổ chức quản lí trên CSDL ngành GDĐT.	Thể hiện trong kế hoạch, nội dung tuyển sinh của trường, trong báo cáo thi đua nhà trường báo cáo về Sở GDĐT và trên CSDL ngành.	0.5	
d)	Số lượng máy tính phục vụ học tập của học sinh; máy tính phục vụ quản lí, công tác văn phòng của nhà trường; máy tính phục vụ công tác chuyên môn của giáo viên, cho bạn đọc tại thư viện đảm bảo. Số lượng bộ thiết bị trình chiếu, màn hình ti vi được sử dụng dạy học trong nhà trường; Có hệ thống mạng Internet, wifi trong trường học.	Số lượng máy tính/thiết bị đầy đủ, phục vụ nhu cầu tối thiểu trong việc dạy - học và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; Hệ thống mạng Internet, phủ sóng wifi đến toàn bộ phòng học. (Số liệu căn cứ vào báo cáo của đơn vị, trường học)	0.5	
đ)	Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và các báo cáo khác.	Báo cáo nộp về Sở GDĐT đầy đủ, đúng hạn.	0.5	
<b>IX</b>	<b>Văn phòng</b>		<b>8</b>	<b>Phòng HC&amp;GDCT</b>
1	Báo cáo chuẩn bị năm học mới và khai giảng; báo cáo sơ kết học kì I; báo cáo tổng kết năm học; xây dựng kế hoạch thời gian năm học; các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu		<b>2</b>	
	Báo cáo chuẩn bị năm học mới và khai giảng; báo cáo sơ kết học kì I; báo cáo tổng kết năm học; xây dựng kế hoạch thời gian năm học; các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu:	Hoàn thành 100% chế độ báo cáo theo yêu cầu:	2	
		Hoàn thành từ 80% đến dưới 100%	1.5	
		Hoàn thành từ 60 đến dưới 80%	1	
		Hoàn thành dưới 60%	0.5	
2	Công tác truyền thông về GDĐT:		<b>1.5</b>	
	Thường xuyên cập nhật thông tin, kết nối với Sở GDĐT; ban hành kế hoạch truyền thông; báo cáo theo yêu cầu; chủ động	Thực hiện trên 80%	1.5	
		Thực hiện từ 60% đến 80%	1	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
	cung cấp và xử lý thông tin.	Thực hiện từ 30% đến dưới 60%	0.5	
		Thực hiện dưới 30%	0	
3	Công tác cải cách thủ tục hành chính		<b>1.5</b>	
a)	Tỉ lệ thực hiện các nội dung sau đạt 100%: - Công bố, công khai; giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, trường học đúng mục đích, yêu cầu, thẩm quyền, nội dung công khai theo quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP. - Đảm bảo hình thức công khai TTHC, công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của công dân theo quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP.	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	1.5	
b)	Thực hiện các nội dung trên từ 80% đến dưới 100%		1.25	
c)	Thực hiện các nội dung trên từ 60% đến dưới 80%		1	
d)	Thực hiện các nội dung trên đạt dưới 60%		0.5	
4	Công tác thống kê giáo dục		3	
a)	Thực hiện thống kê đầu năm học	Báo cáo kết quả thực hiện thống kê đầu năm học: - Đúng hạn và đầy đủ các thông tin của học sinh, giáo viên (1.5 điểm) - Đúng hạn nhưng dữ liệu cập nhật chưa đầy đủ, chưa chính xác và phải yêu cầu nhập lại (1 điểm) - Trễ hạn so với thời hạn yêu cầu (0.5 điểm) - Trễ quá 2 ngày so với thời hạn yêu cầu (0 điểm)	1.5	
b)	Thực hiện thống kê cuối năm học	Báo cáo kết quả thực hiện thống kê cuối năm học: - Đủ các thông tin của học sinh, giáo viên và đúng hạn (1.5 điểm)	1.5	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đúng hạn nhưng dữ liệu cập nhật chưa đầy đủ, chưa chính xác và phải yêu cầu nhập lại (1 điểm)</li> <li>- Trễ hạn so với thời hạn yêu cầu hoặc cập nhật thiếu thông tin của học sinh, giáo viên (0.5 điểm)</li> <li>- Trễ quá 2 ngày so với thời hạn yêu cầu (0 điểm)</li> </ul>		
<b>X</b>	<b>Pháp chế</b>		<b>5</b>	<b>Phòng HC&amp;GDCT</b>
1	Kiện toàn đội ngũ pháp chế; công tác chỉ đạo, điều hành về công tác pháp chế		<b>1.5</b>	
a)	Tỷ lệ đạt 100%: - Phân công phụ trách công tác pháp chế. - Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học về công tác pháp chế.	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	1.5	
b)	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% các nhiệm vụ nêu trên.		1.0	
c)	Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% các nhiệm vụ nêu trên.		0.8	
d)	Hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ nêu trên.		0.4	
2	Tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác pháp chế.		<b>2</b>	
a)	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ: - Triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về công tác pháp chế trong đơn vị, trường học. - Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện, đảm bảo chế độ báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, trường học đúng thời gian, nội dung quy định. - Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện, đảm bảo chế độ báo cáo về công tác quản lý tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (báo cáo lồng ghép vào báo cáo theo dõi tình	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	2	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
	<p>hình thi hành pháp luật). Phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục... Quán triệt trong đơn vị, trường học thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực GDĐT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc việc gửi ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Sở GDĐT, các nội dung về công tác pháp chế...</li> <li>- Cử tham gia đầy đủ, đúng thành phần tập huấn công tác pháp chế.</li> <li>- Phối hợp kịp thời trong công tác kiểm tra công tác pháp chế...</li> </ul>			
b)	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% các nhiệm vụ nêu trên.		1.5	
c)	Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% các nhiệm vụ nêu trên.		1	
d)	Hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ nêu trên.		0.5	
3	Công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường trên địa bàn		<b>1.5</b>	
a)	<p>Hoàn thành 100% các nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và lồng ghép triển khai hoạt động PBGDPL với các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục. Tham mưu, đề xuất Sở GDĐT các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về PBGDPL trong nhà trường và công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.</li> <li>- Đảm bảo chế độ báo cáo đúng nội dung, thời gian quy định.</li> </ul>	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	1.5	
b)	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% các nhiệm vụ nêu trên.		1.0	
c)	Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% các nhiệm vụ nêu trên.		0.8	
d)	Hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ nêu trên.		0.4	
<b>XI</b>	<b>Phong trào thi đua</b>		<b>3</b>	<b>Phòng</b>



TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá HC&GDCT
1	Thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT phát động	Có xây dựng kế hoạch thực hiện	1.5	
2	Tuyên truyền các điển hình tiên tiến	Có tuyên dương, khen thưởng	1.5	
<b>XII</b>	<b>Giáo dục Chính trị và Học sinh, sinh viên</b>		<b>6</b>	<b>Phòng HC&amp;GDCT</b>
1	Công tác bảo đảm an toàn trường học		<b>1</b>	
a)	Thực hiện đầy đủ các quy định, chỉ đạo về xây dựng an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và được đánh giá xếp loại <b>“Đạt”</b> theo Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 đạt 100%	- Có xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; kế hoạch, quyết định, chương trình,... thực hiện công tác an toàn trường học;	1	
b)	Thực hiện các quy định, chỉ đạo về xây dựng an toàn trường học, phòng chống TNTT; đánh giá xếp loại <b>“Đạt”</b> theo Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 đạt từ 80% - dưới 100%	- Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai thực hiện, hình ảnh, cập nhật và báo cáo đầy đủ CSDL cáo nội dung liên quan an toàn trường học,...;	0.5	
c)	Thực hiện các quy định, chỉ đạo về xây dựng an toàn trường học, phòng chống TNTT; đánh giá xếp loại <b>“Chưa đạt”</b> theo Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 dưới 80%		0	
2	Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh		<b>1</b>	
a)	Thực hiện các quy định, chỉ đạo về y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; giáo dục sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh, bảo vệ môi trường; Tháng hành động vì trẻ em và quyền tham gia của trẻ em đạt 100%; Đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư 13 đạt loại <b>Tốt</b>	- Có xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; kế hoạch, quyết định, chương trình,... thực hiện công tác bảo vệ sức khỏe trẻ em, học sinh;	1	
b)	Thực hiện các quy định, chỉ đạo về y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; giáo dục sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh, bảo vệ môi trường; Tháng hành động vì trẻ em và quyền tham gia của trẻ em đạt 80% đến dưới 100%; Đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ	- Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai thực hiện, hình ảnh, cập nhật và báo cáo đầy đủ CSDL cáo nội dung liên quan công tác bảo vệ sức khỏe trẻ em, học sinh,...;	0.8	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
	GDĐT về Quy định công tác y tế trường học đạt loại <b>Khá</b>			
c)	Thực hiện các quy định, chỉ đạo về y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; giáo dục sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh, bảo vệ môi trường; Thúc hành động vì trẻ em và quyền tham gia của trẻ em đạt 50% đến dưới 80%; Đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ GDĐT về Quy định công tác y tế trường học đạt loại <b>Khá</b>		0.6	
d)	- Thực hiện các quy định, chỉ đạo về y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; giáo dục sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh, bảo vệ môi; Thúc hành động vì trẻ em và quyền tham gia của trẻ em đạt dưới 50%; Đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ GDĐT về Quy định công tác y tế trường học đạt loại <b>Trung bình</b>		0.4	
đ)	- Thực hiện các quy định, chỉ đạo về y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; giáo dục sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh, bảo vệ môi; Thúc hành động vì trẻ em và quyền tham gia của trẻ em đạt dưới 50%; Đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ GDĐT về Quy định công tác y tế trường học: <b>Không đạt</b>		0	
3	Giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hóa học đường; tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh		<b>1.25</b>	
a)	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, đúng thời hạn; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	- Có xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; kế hoạch, quyết định, chương trình,... thực hiện Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hóa học đường; tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh;	1.25	
b)	Thực hiện đầy đủ nhưng có nội dung còn chậm		1	
c)	Thực hiện cơ bản nhưng có nội dung chưa thực hiện		0.5	
d)	Để xảy ra các vụ <b>việc ảnh hưởng đến uy tín của ngành</b>	- Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá	0	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá
		và báo cáo kết quả triển khai thực hiện, hình ảnh, cập nhật và báo cáo đầy đủ CSDL cáo nội dung liên quan Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hóa học đường; tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh,...;		
4	Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học		<b>1.25</b>	
a)	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, đúng thời hạn; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	- Có xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; kế hoạch, quyết định, chương trình,...thực hiện Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; - Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai thực hiện, hình ảnh, cập nhật và báo cáo đầy đủ CSDL cáo nội dung liên quan Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học,...;	1.25	
b)	Thực hiện đầy đủ nhưng có nội dung còn chậm		1	
c)	Thực hiện cơ bản nhưng có nội dung chưa thực hiện		0.5	
d)	Để xảy ra các vụ việc <b>ảnh hưởng đến uy tín của ngành</b>		0	
5	Bảo đảm an ninh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; hỗ trợ khởi nghiệp và thực hiện chế độ chính sách cho học sinh.		<b>1.5</b>	
a)	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, đúng thời hạn; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	- Có xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; kế hoạch, quyết định, chương trình,...thực hiện Công tác bảo đảm an ninh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; hỗ trợ khởi nghiệp và thực hiện chế độ chính sách cho học sinh; - Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá	1.5	
b)	Thực hiện đầy đủ nhưng có nội dung còn chậm		1	
c)	Thực hiện cơ bản nhưng có nội dung chưa thực hiện		0.5	
d)	Để xảy ra các vụ <b>việc ảnh hưởng đến uy tín của ngành</b>		0	

TT	Tiêu chí thi đua	Minh chứng	Điểm đánh giá	Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá
		và báo cáo kết quả triển khai thực hiện, hình ảnh, cập nhật và báo cáo đầy đủ CSDL cáo nội dung liên quan Công tác bảo đảm an ninh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; hỗ trợ khởi nghiệp và thực hiện chế độ chính sách cho học sinh,...;		
<b>XIII</b>	<b>Giáo dục Quốc phòng và an ninh</b>		<b>5</b>	<b>Phòng HC&amp;GDCT</b>
1	Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh		<b>2</b>	
a)	Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo dạy học môn học Giáo dục quốc phòng an ninh; lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết hoặc nội dung lãnh đạo giáo dục quốc phòng an ninh trong Nghị quyết lãnh đạo của nhà trường (phòng GDĐT các quận, huyện).</li> <li>- Văn bản hướng dẫn năm học có nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh cấp tiểu học, trung học cơ sở và môn học giáo dục quốc phòng an ninh cấp trung học phổ thông.</li> </ul>	0.5	
b)	Tổ chức dạy học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo quy định. Báo cáo có biểu thống kê kết quả giáo dục quốc phòng và an ninh đối với học sinh đúng thời gian quy định và các mẫu biểu báo cáo kèm theo (Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT). Kết quả lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở, có thống kê số lượng học sinh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT)</li> </ul>	1	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
		- Kết quả Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh theo đúng quy định của Bộ GDDT.		
c)	Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh.	- Công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định. - Kết quả tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên giảng dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh.	0.3	
d)	Cơ sở vật chất, vũ khí trang thiết bị bảo đảm cho môn học.	- Kết quả bảo đảm trang thiết bị tối thiểu theo quy định tại thông tư 19/2022/TT-BGDDT; kế hoạch mua sắm bổ sung hàng năm.	0.2	
<b>2</b>	<b>Công tác quốc phòng, quân sự</b>		<b>1</b>	
a)		- Nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn công tác quân sự, quốc phòng. - Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ làm công tác quân sự, lực lượng tự vệ; Hệ thống văn kiện công tác quân sự, quốc phòng.	0.5	
b)		- Kết quả huấn luyện, hội thao, diễn tập lực lượng tự vệ, tham gia các đợt tập huấn công tác quân sự, quốc phòng, phòng, chống khủng bố do các cấp tổ chức - Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ tiêu, kế hoạch của Hội đồng Giáo dục quốc phòng an ninh các cấp và kết quả thực hiện.	0.5	
<b>3</b>	<b>Công tác phòng chống khủng bố</b>	- Có văn bản hướng dẫn, triển khai, kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh trường học. - Kết quả thực hiện hướng dẫn năm học và	<b>1</b>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDĐT đánh giá</b>
		công tác triển khai bảo đảm an toàn trường học. - Không có vụ việc phải xử lí.		
4	Công tác phòng thủ dân sự	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự, có văn bản, phương án sẵn sàng xử lí các tình huống. - Kết quả thực hiện hướng dẫn năm học và công tác triển khai phương án bảo đảm an toàn khi có tình huống. - Xử lí kịp thời các tình huống phát sinh.	<b>1</b>	
<b>XIV</b>	<b>Kiểm tra</b>		<b>4</b>	<b>Thanh tra Sở</b>
1	Xây dựng, bố trí lực lượng làm công tác kiểm tra nội bộ		<b>1</b>	
a)	Xây dựng, bố trí các thành viên của Ban kiểm tra nội bộ	Ban kiểm tra nội bộ	0.5	
b)	Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm tra nội bộ	Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra	0.5	
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch thanh tra, kiểm tra		<b>1.5</b>	
a)	Ban hành Quyết định thành lập Ban KTNB; xây dựng và ban hành (theo hướng dẫn tại Mục 4) Phần III Công văn số 2637/SGDĐT-TTr ngày 11/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2024 – 2025)	Quyết định thành lập Ban KTNB; Quy chế hoạt động của Ban KTNB	0.5	
b)	Thực hiện kiểm tra nội bộ theo đúng Kế hoạch, bảo đảm số lượng, đúng tiến độ, đối tượng, nội dung; trình tự, thủ tục và hình thức kiểm tra (theo hướng dẫn tại Công văn số 2637/SGDĐT-TTr); kết quả kiểm tra có tác động tích cực, làm chuyển biến hoạt động của cơ sở giáo dục	Kế hoạch, bảo đảm số lượng, đúng tiến độ, đối tượng, nội dung; trình tự, thủ tục và hình thức kiểm tra	0.5	
c)	Kế hoạch kiểm tra nội bộ có nội dung, đối tượng phù hợp với nhiệm vụ công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023 - 2024; thực hiện hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch kiểm tra; kiểm tra đột xuất, theo dõi và xử lí sau kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	0.5	
3	Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo		<b>1.5</b>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí thi đua</b>	<b>Minh chứng</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Phòng thuộc Sở GDDT đánh giá</b>
a)	Triển khai các văn bản pháp quy về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	văn bản triển khai	0.5	
b)	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định		0.5	
c)	Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh kịp thời, đúng thẩm quyền và đúng quy định về trình tự, thủ tục; lập và lưu giữ hồ sơ đúng quy định; báo cáo định kì, đột xuất về Sở GDDT theo đúng quy định	Hồ sơ, báo cáo	0.5	
<b>XV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	Thành tích xuất sắc tiêu biểu đạt được trong việc thực nhiệm vụ trọng tâm của năm học.	<b>10</b>	Các phòng tự đề xuất điểm thưởng (mỗi lĩnh vực tối đa 0,5 điểm (trừ việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua không có điểm thưởng), riêng lĩnh vực GDMN, GDTH, GDTrH, HTQT tối đa 1 điểm)
<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>	

**Tổng điểm các lĩnh vực công tác là 100 điểm./.**